

16°
Indoch
1259
(1)

TRUYỀN BẢ
CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



CÂY DA BIẾT NƠI

Số 131 Truyện của GIÁO-PHÚ 8.6.44

Mỗi số 0\$30 — 3 tháng 8\$50 — 6 tháng 7\$ — cả năm 14\$
Mandat gửi Đ. VÕ SĨNH-LONG chủ nhà xuất bản VĂN-DÂN Hanoi

TIÊU THUYẾT THỦ BẢY

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 1 (Juin 1944) đã xuất-ban

*Toàn những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy tây trắng đẹp*

**Đáng giá 2\$ mà chỉ bán có 1\$20.
Đủ biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hỷ-sinh cho đẹp lòng bạn đọc.**

Muốn được nhanh chóng

Các Ngài mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lắm.

Là vì gửi những gói không linh-hóa giao-ngân có thể
gửi ngay ở trạm gần nhà in, ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói linh-hóa giao-ngân phải đem đến nhà
giấy thép, tỉnh-lý xa nhà in 21 km., mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

CÂY ĐA BIẾT NÓI

N GÀY xưa, ở khu rừng Xê-na có một cây đa rất lớn, sống được năm trăm năm. Bị sét đánh nhiều lần nên cây ấy có một tàn lá mới, tuy sạt một ít nhưng sùm sòe tươi tốt.

Từ lâu, cây đa ấy lấy tiếng là thiêng. Những người già cả vùng bên thuật lại rằng trong thời kỳ niên-thiếu của họ cây đa biết nói và dọa nạt những người nào muốn tìm bóng mát bên gốc cây. Họ còn kể rằng có hai người đi đường vì núp dưới cây nên bị sét đánh. Một người chết liền, và người kia sáng sớm vội vàng xa lánh vì có nghe tiếng báo trước: « Đi ra xa ! » Câu chuyện ấy cũ quá thành thử người ta không tin nữa. Mặc dầu cái tên « cây đa biết nói » vẫn còn; lũ mục đồng đến gần cây đa không sợ hãi lắm nữa. Nhưng, một lúc kia tự linh thiêng bỗng trở lại vì quãng đời phiêu lưu của đứa bé Anh-My.

160 Indochina **
1259



Anh-My là một đứa trẻ chăn lợn khôn nạn, mồ côi và lao khổ không phải chỉ vì thiếu ăn thiếu mặc, nhưng còn vì nó rất ghét đàn lợn, mà vì nghèo đói nó phải trông nom. Anh-My sợ đàn lợn lắm, và những con vật này tinh quái hơn vẻ tinh quái của chúng, cũng hiểu rằng Anh-My không phải là chủ chính thức vậy. Sớm mai, từ lúc tinh sương, Anh-My phải lùa đàn lợn vào rừng, chiều đến lại chăn về trại. Anh-My đầu trần, tóc bù lên vì gió, chỉ có một bộ quần áo xơ-xác để che thân. Gương mặt xanh và gầy. Anh-My có vẻ đau khổ, sợ hãi và buồn bã nhìn đàn lợn hung-hầu, mắt láo-liếng, luôn luôn hăm dọa. Thấy Anh-My chạy theo đàn vật dưới bóng cây cối. Người ta có cảm tưởng rằng đây là một đứa bé điên chạy trốn luồng gió lốc, trong màu hung đỏ của chiều tà. Nhưng Anh-My sẽ dễ thương và xinh trai nếu được ăn sung mặc sướng như các bạn nhỏ của tôi. Anh-My không biết dọa. Và Anh-My rất nhút nhát nên rất nói, và người ta cứ để mặc nó thế.

Một buổi chiều, đàn lợn đã về ấp và giờ cơm tối đã đến mà người ta chẳng thấy Anh-My đâu. Cơm xong, bà chủ ấp cho một đứa bé đi tìm. Lát sau đứa bé về trả lời rằng đã tìm nơi chuồng lợn, vừa lùa và ồ rơm Anh-My thường ngủ mà vẫn chẳng

thấy Anh-My. Rồi người ta đi nằm, không buồn nghĩ đến Anh-My nữa vì chắc nó đi thăm bà dì ở vùng bên. Sáng hôm sau, người ta đến nhà dì Anh-My và rất ngạc nhiên khi hay rằng Anh-My tối hôm trước không đến đây. Hôm sau, Anh-My vẫn chẳng về. Người ta lại cho rằng Anh-My bị heo rừng hay lang vồ. Nhưng chẳng ai thấy cái hèo, mảng áo nào của Anh-My, họ liền kết luận rằng Anh-My trốn ắp để đi lang-thang, và ông chủ nói rằng Anh-My cũng chẳng được việc gì — nó không yêu đàn lợn của ông, và đàn lợn cũng chẳng thích gì Anh-My cả. Người ta thuê đứa bé khác thay Anh-My nhưng sự mất tích Anh-My làm những đứa bé trong vùng sợ hãi. Có người nói rằng thấy Anh-My, trước hôm mất tích lại gần « cây đa biết nói », và chắc vì thế mà tai nạn đến cho Anh-My chẳng? Chắc các bạn nóng ruột, muốn biết Anh-My ra làm sao?

Hãy yên tâm, rồi tôi kể đầu đuôi câu chuyện.

... Lần cuối cùng chăn lợn vào rừng, Anh-My bỗng thấy gần cây đa có một bụi « pha-vát ». Củ « pha-vát » là một món ăn không tốn tiền nên những đứa bé nghèo khổ rất thích, và chỉ có những con heo con đến tranh dành với chúng. Thuở xưa những người sống trong rừng đều sống bằng củ ấy...



Ngày xưa ở khu rừng Xê-na có cây đa rất lớn

Anh-My biết rằng củ pha-vát ăn chưa được ngon vì mới đầu tiết thu. Nó bèn làm dấu chỗ ấy để đến tìm lại khi cây và hoa đã trở nên khô héo. Trong lúc Anh-My làm việc, một con lợn con tinh quái theo rình và moi phá hết cả chùm cây «pha-vát». Trước

sự phá-phách của con lợn tham ăn. Anh-My liền thưởng cho con lợn tinh quái một hèo trên mồm. Cây hèo bịt sắt nhọn vừa mới mài chém trên mồm làm con lợn đau quá. Nó liền rống lên. Các bạn cũng biết những con vật ấy « a-dua » lắm, chúng xúm quanh Anh-My mà từ lâu chúng coi như kẻ thù chung vì không bao giờ Anh-My dịu ngọt với chúng cả. Vả lại chúng muốn thịt Anh-My từ lâu, nên xúm quanh Anh-My mà gào ầm ỹ. Đứa bé khốn nạn bỏ chạy, những con vật ấy chạy lẹ lắm đuổi theo. Anh-My chỉ đủ thì giờ leo lên cây đa và bám vào cành, lẩn vào lá rậm. Đàn lợn giận-dữ đứng dưới gốc gặm rống hăm dọa, và cố sức muốn hạ cây đa. Nhưng « cây đa biết nói » rễ chắc và to như chách thử chúng ; và chiều đến, đàn lợn thất vọng kéo nhau về ấp. Anh-My sợ đàn lợn sẽ thịt nếu theo về nên định ở luôn ở đấy. Nó vẫn biết cây đa rất linh-thiên. Nhưng nó nghĩ thầm : Người sống mà sợ ma quỷ thì thật lạ lùng. Anh-My đã sống khốn-khổ luôn luôn chịu đòn vọt. Người dì khắc nghiệt với nó quá : bà bắt nó chăn lợn là nó kinh-khiếp nhất. Bây giờ nếu nó trở lại năn-nì với bà dì để sống ở đấy thì bà ta sẽ tiếp nó với những thanh củi tạ, Cho nên Anh-My sợ bà ta lắm, và cái nguyện vọng của nó là chăn cừu ở một ấp khác, ở đấy người

ta không keo bần và xấu bụng với nó.

Ban đầu khi đàn lợn vừa chạy đi, Anh-Mỹ chỉ thấy sung-sướng được xa lánh những tiếng kêu dã man và dọa nạt của đàn lợn mà thôi và cuối cùng nó quyết định ở luôn đêm nay tại đây. Nó còn bánh trong bị vài xám, bởi vì lúc bị lợn vây nó không thấy đói. Nó ăn đi một nửa, phần còn lại để dành đến sáng hôm sau, và sau đấy thì phú cho trời.

Những trẻ con ~~bay~~ giờ chắc ngủ cả mà Anh-Mỹ vẫn không ngủ được. Nó gầy còm, ốm yếu, và mơ màng hơn là nghĩ-ngợi trong khi ngủ. Nó đặt mình thật chắc-chắn giữa hai cành cây rêu bám đầy, và buồn ngủ lắm. Nhưng gió làm lá cây sột soạt ; những cành cây cọ vào nhau làm cho nó sợ hãi ; nó nghĩ đến ma quỷ nhiều, nhiều lắm và mơ-màng nó tưởng tượng rằng có một giọng phảng-phất và giận-dỗi nói đi nói lại nhiều lần. « Đi đi, đi xa ra ». Ban đầu Anh-Mỹ run sợ, cồ nghẹn, không nghĩ đến trả lời nhưng hình như lúc gió nhẹ đi, tiếng nói của cây đa thăm thì bên tai Anh-Mỹ một giọng dễ dàng và thân ái : « Anh-Mỹ ! đi đi ! đi đi ! » Anh-Mỹ mới có can đảm để trả lời.

— « Cây đa ơi ! Nếu tôi xuống thì lang sói chạy ban đêm sẽ vồ tôi mất.

Tiếng nói lại càng dịu ngọt : « Anh-My, hãy đi đi ! »

— « Cây đa biết nói » ơi — Anh-My van-vỉ —
dừng đuổi tôi xuống cùng lang sói. Người đã cứu tôi
khỏi đàn lợn, người đã tốt với tôi, hãy tốt hơn thế
nữa. Tôi là một đứa bé khốn-nạn và nghèo khổ,
không bao giờ tôi nghĩ đến làm hại người ; người
hãy che chở cho tôi đêm nay, và sáng mai nếu
người bảo thì tôi sẽ đi ngay.

Tiếng nói tắt đi, và trăng nhuộm bạc lá cây.
Anh-My chắc rằng cây đa đã chịu cho mình trú,
hoặc là nó đã mơ màng mà tưởng-tượng những lời
ấy. Nó ngủ thiếp đi, và không mộng-mị nữa làm
thăng một giấc đến sáng hôm sau. Tỉnh giấc, nó leo
xuống và giũ sương đọng trên bộ đồ nghèo nàn.
Anh-My tự nghĩ : « Nhưng ta cũng phải về ấp chứ.
Ta nói với dì ta rằng đàn lợn muốn ăn thịt nên ta
bắt buộc phải ngủ trên cây, và dì ta sẽ kiếm việc
khác cho ta làm ».

Nó ăn chỗ bánh còn lại ; và khi bắt đầu lên
đường, nó muốn cảm ơn cây đa đã che chở nó một
đêm. « Cảm ơn và xin vĩnh biệt, cây đa tử-tế của
tôi ! » Nó vừa nói vừa hôn vỏ cây. « Không bao giờ
tôi sợ người nữa, tôi sẽ trở lại thăm và cảm ơn
người ». Nó đi qua rừng và đi về nhà dì nó. Gần



Anh My là một đứa trẻ chăn lợn khôn nặn.

nhà, nó bỗng nghe tiếng nói sau bức tường của khu vườn trong ấp :

— « Như thế ấy, một đứa nhỏ nói, thì thằng Anh-My không về đâu, chắc nó bỏ đàn lợn rồi. Nó chẳng hết lòng và lười biếng như thế rồi tao sẽ phang guốc cho về tội nó làm tao phải chăn lợn hôm nay ». Một đứa bé khác hỏi :

— « Mày chăn lợn thì làm sao ? »

— Tao đã lớn rồi, chăn lợn dị kỳ quá. Việc ấy

chỉ để cho trẻ mười tuổi, Anh-My chẳng hạn. Còn khi nào người ta đã đủ mười hai tuổi, người ta chỉ chăn bò và ít nữa chăn bê mà thôi ».

Hai đứa bé liền im bặt khi cha chúng xuống. Ông ta nói :

— « Đi làm cho rồi, còn thằng khốn kiếp chăn lợn nếu đã bị lang ăn thì kệ xác nó. Nhưng nếu tao gặp nó lại, tao đánh chết.

Anh-My kinh hãi về câu dọa nạt. Chắc rằng ông ta đã nói thì làm. Nó bèn trốn trong một chỗ xay lúa mì, và ở đây có một con cừu chịu để Anh-My vắt sữa. Sau khi uống hai ba bơ gỗ sữa nó nằm trong cỏ chờ đêm tối. Về khuya, mọi người đều an giấc, nó lặn mò đi đến vựa lúa, lấy đủ các đồ dùng của nó. Vài đồng hào mà người chủ trại vừa trả công cho, mà dĩ nó chưa kịp soát lấy, một tấm da cừu để dùng về mùa đông, một con dao mới, một cái ấm đất, và quần áo rách mướp. Nó bỏ tất cả vào bị, xuống sân, leo qua hàng rào, đi nhẹ nhẹ, im lặng hết sức. Nhưng nó đến gần chuồng bò, và những con vật ngu ngốc nghe, biết và rống lên ầm-ỹ. Anh-Mỹ sợ người trong trại biết, đuổi theo chẳng nên bỏ chạy một mạch đến « cây đa biết nói ».

— « Cây đa yêu quý của tôi ơi ! tôi đã trở lại, người cho tôi ngủ nhờ một đêm nữa giữa cành lá của

người. Nếu người ưng chịu thì trả lời ». Cây đa im lặng: Lúc ấy, không có gió và chẳng một tiếng lá reo. Anh-Mỹ nghĩ rằng yên-lặng nghĩa là bằng lòng. Đồ đạc nhiều như thế mà nó nhanh nhẹn leo lên chỗ nằm trước nó đã ngủ, và ngủ đấy rất yên lành ». Sáng hôm sau, nó bèn đi kiếm một chỗ kín để giấu quần áo và số tiền vì nó không biết làm thế nào để ra đi mà khỏi bị lộ hình tích và bị bắt tội về ấp. Nó leo tuột lên phía trên và thấy thân cây bị sét đánh thành một cái hốc đen. Chắc đã lâu lắm, vì cái hốc đã bọc một lớp vỏ dày. Trong hốc kín ấy, Anh-Mỹ thấy có tro than và gỗ mà sét đánh từng miếng vụn, Anh-Mỹ tự nghĩ :

— « Thật ra đây là một cái giường êm ấm mà ta không sợ rơi xuống đất trong lúc ngủ mê. Hốc ấy không rộng lắm nhưng cũng vừa. A, xem có con gì ở trong ấy không ?

Anh-Mỹ lấy cái gậy khua trong hốc ấy và biết rằng ở phía trên bị lũng, nên hơi ẩm-ướt về mùa mưa. Nó tự bảo :

— « Lấp lỗ nhỏ ấy với rêu cũng chẳng khó gì. Trong thân cây có một con cú mèo ở. Anh-Mỹ nghĩ : « Ta không phá mày làm gì nhưng tao lấp lỗ thông sang bên tao. Thế là người nào ở chỗ ấy ».

Khi Anh-Mỹ dọn xong cái tổ cho đêm sau và giấu

kín đồ hành-lý rồi. Nó bèn ngồi trong hốc, chân bở
thống ra ngoài gác trên một cành cây và bắt đầu
nghĩ rằng có thể sống mãi trên cây được. Nó mong
sao cây đa ở chính giữa rừng chứ không phải ở rìa
rừng dưới những con mắt tò mò của lũ mục đồng
thả vật ăn gần đấy.

Nó có biết đâu rằng sau khi nó mất tích cây đa
đã trở nên một vật ghê gớm mà không ai dám lại gần.

Cơn đói đã đến, mặc dầu Anh-My là đứa bé
ít ăn. Chiều qua Anh-my chẳng có ăn gì cho chắc
bụng. Nó tự hỏi :

— « Ta nên đến đào mấy củ « pha-vát » mà ta
đã làm dấu hay vào rừng hái trái cây ăn ».

Khi nó sửa soạn trèo xuống, nó nhận thấy rằng
chân nó để trên cành một cây khác bên cạnh chĩa
sang chằng-chịt với cành « cây đa biết nói » Anh-
my bám vào đấy mà leo sang cây đa bên cạnh, và
từ cây này đến một cây khác nữa. Lanh-lẹn như con
sóc, Anh-my chuyển từ cây này sang cây khác và
hái vô số là quả. Thứ quả ấy tuy nhỏ và chưa được
chín nhưng Anh-my không cần. Nó leo xuống đất
và đến chỗ kín đáo mà những người đốt than xưa
kia làm lò để nấu. Chung quanh một cái vòng tròn
bị lửa đốt. Những gốc cây đâm chồi sống lại và gần
đấy có rất nhiều củ vụn cháy dở. Anh-my không

khó nhọc gì mà cũng nhặt được một đồng nhỏ và đốt lên. Lửa Anh-my kiếm bằng cách chặt gáy dao vào đá. Nó tìm lá khô và bụi nhùi để lấy lửa cho dễ, những thứ ấy ở trong rừng không hiếm. Nó lấy nước ở ngọn suối con đổ vào hũ thấp, nắp đáy có lỗ nhỏ, để nấu ăn. Thứ hũ này là một vật mà trẻ mục đồng ở xứ này ai ai cũng có.

Vì cho lợn ăn xa, ngày ngày đến tối mới về ấp nên Anh-my đã quen nấu ăn lấy, và không khó khăn gì mà nó cũng có thể hái dâu và nho để làm thức tráng miệng.

— Ta đã có bếp và phòng ăn đầy rồi! Anh-my tự nhủ. Rồi nó dọn sạch ngọn suối gần đấy. Nó gạt bèo trên mặt nước và để đồ cát và sạn cho sạch nước.

Công việc ấy làm nó bận đến khi mặt trời lặn. Nó nhặt cái hèo và cái hũ, leo lên những cành cây chắc chắn mà chuyền về cây đa như con sóc. Nó đem về một ôm rêu và cỏ để lót chỗ ngủ trong cái nhà vừa quét sạch. Nó bỗng nghe thấy con cú kêu những tiếng lo âu trên đầu nó ; và nghĩ :

— « Nó đi chỗ khác hay là sẽ quên đi. Cây đa nào phải riêng gì của ta hay riêng gì của nó ?

Quen sống cô độc, Anh-my chẳng buồn nản gì. Khỏi đi chăn lợn, ấy là nguồn hạnh-phúc lâu dài của

nó. Lần lần nó quen tai với tiếng gầm thét của sói dữ. Nó biết rằng thú dữ chỉ ở giữa rừng và không khi nào đến gần vùng nó ở. Thú vật chăn nuôi và cả người cũng chẳng đến. Anh-my lần lần biết tính của thú dữ. Giữa rừng trong những ngày tươi sáng, Anh-my không gặp chúng bao giờ. Chúng chỉ có can đảm ra ngoài trong những ngày sương mù thối. Đôi khi chúng theo rình Anh-my từ quãng xa, nhưng Anh-my chỉ cần gõ con dao vào cái hèo bắt chước tiếng nạp đạn vào súng là chúng chạy mất.

Đến mùa nho chín, Anh-my hái thật nhiều và để dành ở hốc một cây khác, gần cây đa, nhưng vì đàn chuột phá lắm nên có đem dấu dưới cát cho đến mùa Xuân năm sau. Cánh rừng rất vắng-vẻ nên đêm tối nó lần mò ra đến nương khoai mọi lấy về dùng. Nhưng đây là ăn cắp ; mà trộm cắp thì Anh-my ghê tởm hết sức. Anh-my bèn lấy củ « pha-vát » để dành, và tìm lông đuôi ngựa rơi vãi đây đó để làm bẫy đánh chim. Kể chăn cừu không bỏ một vật gì. Và vật gì cũng có lợi cho chúng cả. Anh-my nhặt những bông len khá nhiều để làm gối. Sau này Anh-my làm ống xe chỉ. Nó làm kim đan bằng giấy kẽm ở hàng rào hư mà người ta sắp sửa lại. Nó kiếm thêm để làm bẫy thỏ. Sau cùng nó làm được bí-tắt và ăn được bít nữa. Nó trở nên một người thợ săn giỏi, rình

suốt đêm lẫn ngày cữ chỉ của mồi, sống bí-mật giữa khu rừng. Anh-my đã bắt thì được, nên được vô số thú vật.

Nó lại có cả bánh mì nhờ một mụ ăn mày ngu-si tuần nào cũng đi ngang qua đây và ngồi nghỉ ở gốc cây đa, cái bị đẩy ấp một bên. Anh-my đã để ý đến mụ, lấy tấm da dê choàn trên đầu và đổi cho mụ già một con vật bị bắt để lấy một phần bánh.



Anh My thưởng cho con lợn tinh quái một hèo vào mồm.

Cứ thế mùa Đông trôi đi, mà mùa hè đến ; Ban đầu Anh-My còn sợ hãi sấm-sét vì sét đánh nhằm những ngọn cây chung quanh ; nhưng rồi nó nhận thấy rằng ngọn « cây đa biết nói » đã bị đánh nhiều lần cụt ngọn, và có một cái tán mới và thấp nên sét chỉ đánh nhằm những cây cao thôi. Cuối cùng Anh-my ngủ yên-lặng giữa tiếng đì-dùng sấm-sét và không lo lắng gì cả, trừ chi cú lảng giềng.

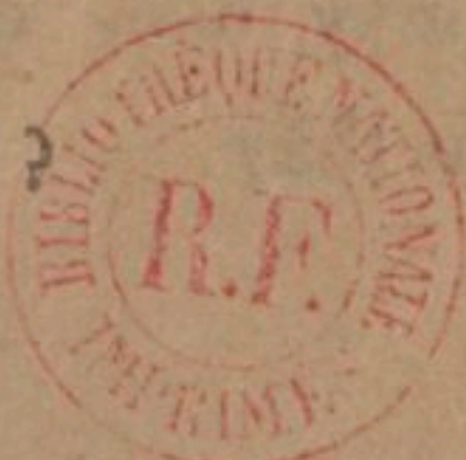
Giữa chỗ vắng-vẻ đó, Anh-my phải luôn luôn lo lắng về cuộc sống về đời tự-do của nó, nên không có khi nào buồn nản. Nó có thể sống nhờ vả mãi khu rừng, không giúp ai và cũng chẳng cần ai như thế được chớ.

Nó thấy tình yêu mến bà Ca-tích — bà lão ngu xuẩn đã nhường bánh cho nó để lấy thỏ và chim. Bà ta không có trí nhớ cũng như không nói với ai rằng đã gặp nó bao giờ vì thế nên nó không che mặt và bà ta không sợ-hãi nó như trước nữa.

Anh-my lấy làm lạ rằng nó cũng thấy vui sướng, nó không nghĩ gì, nhưng sự có mặt của một con ngu là một nguồn hạnh phúc của kẻ sống riêng biệt.

Một ngày kia, bà già ít ngô nghê hơn lệ thường, nó thử hỏi chỗ ở của bà ta. Bà lão nín cười, và nói với nó :

— May muốn đến ở với tao chớ ?



— Đâu thế?

— Ở nhà tao, nếu mày muốn làm con tao, mày sẽ giàu có và sung sướng.

Anh-my ngạc nhiên hết sức khi nghe bà lão nói rõ ràng tò mò, nó muốn theo lời, nhưng một ngọn gió rung cành, và nó nghe cây đa nói «Đừng đến».

— Chào bà, bà đi thôi. Nó đáp «Cây đa của tôi không muốn tôi đi xa».

— «Cây đa của mày là đồ ngốc, hay mày là đồ ngu lắm mới nghe cây nói được».

— «À! bà tưởng cây không nói được à? Bà lắm to!»

— Cây nào cũng nói được khi có gió, nhưng chúng không hiểu những lời chúng nói. Như thế cũng như chúng chẳng nói gì. Anh-my thấy tức giận vì những lời giảng-giải kỳ dị đó. Nó trả lời:

— Bà già ạ! Chỉ bà là nói quàng xiên thôi. Nếu cây cối đều như lời bà thì ít nữa cây đa này cũng hiểu biết những cái gì mà nó nói.

Bà lão nhún vai, nhặt lấy cái bị, bỏ đi, và cười một cái cười ngô nghê.

Anh-my tự hỏi rằng bà ta giả tảng như thế hay là chỉ ngu ngốc có lúc thôi. Nó bèn đi theo bà già ăn mày bằng cách chuyển cành, để không phải bị nom thấy.

Bà ta không đi mau lắm, lưng còng, đầu ngả về đằng trước mồm hé thở vì mệt, mắt nhìn thẳng, nhưng dù nhọc thế nào cũng chẳng nghỉ. Qua khỏi khu rừng thì đến làng, và bà già vào trong một túp lều tranh nho nhỏ, chung quanh xa xa cũng có nhà con con như thế. Nó không dám đi khỏi khu rừng, và trở bước, yên trí rằng nếu bà Ca-Tích mà có một cái nhà thì cái nhà ấy lại càng tồi hơn hốc cây nó ở.

Nó trở lại và đi về khi đã tối, lả người vì nhọc mệt, nhưng sung sướng vì đến nhà. Cuộc đi chơi ấy nó được lợi là biết bề dài khu rừng và cái làng nho nhỏ ở đằng kia.

Đây là một vùng cây cối hoang dại, không có dấu cày, và những con vật mà nó thấy ăn cỏ ở đây rất ít và chỉ có da bọc xương. Ngoài ra nó chỉ còn thấy chòm rừng núi đen sì. Chỗ ấy không phải là nơi mà nó có thể hưởng một đời sung sướng hơn hiện tại.

Tuần lễ sau, bà Ca-Tích đi đến như thường lệ. Bà từ Xê-Na lại. Nó hỏi bà tin tức bà để coi bà lão có thể trả lời rõ ràng được như lần trước chẳng.

— Bà lão đáp :

— « Bà Na-Niết đã tái-giá. Nếu mày về đây chắc hẳn bà ta sẽ mong cho mày chết đi để mày đừng làm bận rộn nữa ».

— Bà nói thật đấy à !



Nó còn bánh trong bị vải xanh.

— Tao nói thật đấy. Hoặc là mày về với chủ mày để sống với lợn, hoặc là mày sống với tao. Mày ở với tao có lẽ sung sướng hơn mày tưởng. Mày không thể sống luôn trong rừng được. Rừng bần rồi, và chắc chắn rằng người ta sẽ đến hạ mấy cây già cỗi trước. Cây đa của mày sẽ bị một số phận như mấy cây kia. Hãy nghe tao. Không kiếm được tiền thì chẳng ai sống riêng được. Đến với tao, mày giúp tao kiếm thêm thật nhiều, khi tao chết mày sẽ hưởng tất cả của cái ấy.

Anh-my rất ngạc nhiên khi nghe bà lão ngô nghê nói và lý-luận, rồi nó nhìn cây đa, lắng tai nghe như hỏi ý-kiến cây đa. Bà lão nói :

— Đừng dả-dộng gì đến khúc cây già cỗi ấy. Đừng ngốc quá như thế, hãy đến với tao !

Vì cây đa chẳng nói gì, nên Anh-my theo lời bà lão. Dọc đường, bà ta nói với nó sự bí mật của bà :

— Tao sinh ra ở một nơi xa đây lắm. Nghèo và mồ côi như mày. Tao lớn lên trong sự khốn khổ, đòn vọt. Tao cũng chăn lợn, và, cũng như mày, tao ghê chúng lắm. Rồi tao đi trốn, nhưng đi qua một chiếc cầu cũ và hư bắc ngang trên một con sông, tao bị rơi xuống sông. Lúc vọt lên được thì đã gần chết.

Người ta đem tao đến một ông thầy thuốc tử tế;

ở đây tao được cứu sống, nhưng lại thành ngô nghê. điếc, và gần như không nói được nữa. Ông ấy nuôi tao làm phúc, nhưng vì ông nghèo quá nên ông thầy tu vùng ấy đi quyên tiền giúp tao, và những người đàn bà đem cho tao quần áo, rượu nho với một tấm lòng tử tế. Lăn lăn tao khỏe mạnh thêm. Lúc ấy tao lại càng được săn sóc lắm ! Tao được ăn thịt ngon, uống rượu nho tốt. Mùa đông tao ở trong phòng ấm áp ; tao sống như bà hoàng và ông thầy thuốc bằng lòng lắm. Ông ta nói :

— Bây giờ ai nói với nó, nó đã nghe được rồi đấy. Nó tìm tiếng để nói. Vài tháng nữa nó có thể làm ăn lương thiện được. Và các bà ở đây cãi vã với nhau dành nuôi tao. Sau này. Mạnh khỏe rồi thì tao hiếm gì việc, nhưng tao lại không thích làm lụng mảy. Và chẳng ai ưa tao cả. Tao thích làm thị-tì, nhưng chẳng biết khâu, không biết vá. Người ta bắt tao kéo nước, nhổ lông gà vịt. Những việc ấy làm cho tao chán quá. Tao bỏ chốn ấy, tưởng rằng chỗ khác sướng hơn. Chỗ mới lại càng tệ hơn nữa. Người ta coi tao như vật nhơ nhớp, lười nhác. Ông thầy thuốc già đã chết. Người ta đuổi tao từ nhà này sang nhà nọ. Lúc trước tao là « con cưng » của mọi người, tao lại phải rời vùng ấy cũng như tao đã đến bằng cách ăn xin. Tao lại càng khổ hơn



Nó bỏ đàn lợn không về nữa đâu, nó chẳng
hết lòng.

khi trước nữa. Người ta cho tao là lớn rồi, và mặt mày như thế mà đi ăn xin thì không thể được. Họ nói :

— Làm việc đi ! Đồ lười biếng nhác nhóm ! Như tuổi mày mà đi ăn xin dọc đường thì xấu lắm. Mày có thể đập đất được mà kiếm mỗi ngày sáu xu !

Tức thì tao tập-tĩnh để ai cũng lầm rằng tao không làm được việc. Nhưng người ta biết là tao vẫn mạnh mà nhác việc. Tao nhớ đến lúc mọi người đều thương tao vì tao ngô nghê ngu ngốc, tao bèn tìm lại cái đáng điệu cũ... nói bập bẹ. Tao giả dạng khéo quá nên xu, trình và bánh bắt đầu rơi vào bị tao. Cứ thế, ngoài bốn mươi năm ăn xin, không ai từ chối bố thí cho tao cả. Những người không cho tao tiền thì lại cho tao phở-mát và trái cây nhiều đến nỗi tao không thể đem về hết được. Với tiền kiếm được, tao nuôi gà mái để bán và lợi tức rất nhiều tao có một cái nhà trong làng mà tao sẽ dẫn mày đến.

Làng rất khốn khổ nhưng dân cư không đến nỗi. Bọn tao đều là ăn mày và tàn tật cả, hay nói đúng hơn, người ta tưởng như thế. Ngày ngày mỗi người ăn xin một nơi. Cứ thế, người nào có công việc ấy, nhưng không ai bằng tao cả, tao hơn họ vì tao sung túc hơn.

— Điều mà tôi nghĩ là tôi tưởng rằng không khi nào bà có thể nói được như thế. Anh-my nói :

— Phải, phải! Bà Ca-Tích vừa nói vừa cười :
Mày muốn trùn da dê trên đầu, trên cây leo xuống
dễ nạt tao lúc trước.

Mày làm « ngáo ộp » để kiếm bánh. Tao giả tảng
là sợ hãi nhưng tao biết mày, và tự bảo :

— À, đây là một thằng bé một ngày kia sẽ đến
làng mình bằng lòng ấu cháo của mình. Nói thế, Anh
My và bà Ca-Tích đã đến làng. Chỗ ở của cụ già
ngô nghê ấy, Anh-my đã có dịp trông thấy xóm ấy
buồn bã vì không một người nào! Thú vật gặm cỏ
đây đó, không ai chăm nom; cánh rừng đầy cây gai
và dứa dại. Đường cái bùn lầy bừa thỉu, và mùi hôi
hám tiết ra từ các lều trong xóm, từ cái tã rách phơi
ở các bụi mà đàn gà đã làm rầy bùn... từ những
mái lều hôi thối vì rạ mục đầy rêu. Ở đây người ta
chỉ thấy sự thái bỏ, sự nghèo khổ. Anh-my chẳng
thích chút nào bởi đã quen sống nơi quang đãng, khu
rừng xanh tốt và sạch sẽ. Mặc dầu, nó cũng vào lều
bà Ca-Tích. Chỗ ấy giống cái chuồng lợn hơn là chỗ
ở. Nhưng, bên trong mọi vật đều khác hẳn. Tường
lót rơm, giường có đệm và chăn mền bằng len tốt.
Có thực-phẩm đủ thứ, lúa, thịt, rau, trái rươi và

những chai rượu nhỏ đóng si nũa. Sau nhà, lại có thêm một chuồng dầy gà vịt mập mập.

— Mày thấy chưa? Mụ Ca-Tích nói: Tao giàu hơn di mày thế mà tuần nào di mày cũng bố thí cho tao. Và nếu tao muốn thì tao có những bộ đồ đẹp hơn. Mày muốn xem tủ tao chẳng? Hãy vào đây! Hình như mày đói thì phải, tao phải cho mày ăn một bữa « súp » mà từ trước đến nay mày chưa được nếm bao giờ.

Rồi đấy, trong lúc Anh-My mãi miết ngắm đồ đạc trong tủ, mụ ăn mày thổi lửa, và lấy trong bị ra một cái thũ dê và các đồ thừa thãi muối bơ, rau và đem nấu.

Anh-my ăn rất ngon miệng. Bà lão cứ ép ăn thêm. Nó uống hết nửa chai rượu xanh. Anh-My chưa uống rượu lần nào nên không thấy ngon, nhưng vẫn cứ nốc. Bà Ca-Tích muốn nó bắt chước cũng uống cả một chai dầy. Mặt bà trở nên xạm và bà nói huyền thiên cả lên.

My khoe rằng mụ ăn cắp càng giỏi hơn ăn xin và chỉ cho Anh-My thấy tiền của mụ dấp dưới hòn đá, bên bếp. Mụ Ca-Tích có chừng hai nghìn quan tiền vàng đủ các niên hiệu. Anh-My không ham thích cái của cải to tát ấy. Sau khi cho Anh-My xem mọi thứ, bà Ca-Tích nói:

— Bây giờ, tao chắc mày không muốn xa tao nữa. Tao rất cần một đứa bé giúp việc. Nếu mày muốn mày sẽ được hưởng cái gia-tài ấy.

« Cảm ơn bà » Anh-Mỹ trả lời : « Nhưng tôi không muốn ăn xin ».

— À, thế thì mày ăn cắp cho tao vậy !

Anh-Mỹ thấy lòng tức giận vì lời nói ấy, nhưng bà lão ăn xin hứa sẽ dẫn nó đến Mô-Vệ xem chợ phiên. Nó muốn đi xem tỉnh khác và nó biết rằng ở những nơi đấy nó có thể sinh nhai lương thiện được nên trả lời êm thấm lắm :

— Tôi không ăn cắp được vì tôi không làm thế bao giờ !

— Mày nói dối — Mụ Ca-Tích đáp : « Mày ăn cắp ở rừng Xê-Na thú vật và trái cây rất tài. Mày cho rằng những vật ấy không thuộc quyền sở-hữu của ai chẳng ? Mày chẳng biết rằng người ngồi không, không thể sống bằng của cải của người khác được à ? Từ lâu rừng ấy bị bỏ hoang. Ông chủ là ông lão già không săn sóc mấy chỉ biết lo giữ thế thôi. Bây giờ ông ấy đã chết. Mọi vật đều thay đổi và nếu mày trốn mãi trong mấy hốc cây, người ta sẽ xiềng cổ mày lại và đem tống lao thôi.

— Nhưng mà, Anh-Mỹ nói : Vì sao bà bảo tôi ăn cắp cho bà ?

— Bởi vì khi người ta khôn khéo thì không khi nào bị bắt.

Mày hãy nghĩ đi, bây giờ khuya rồi, mai chúng ta phải đi sớm để xem chợ phiên. Mày ngủ trên cái hòm kia. Một chỗ ngủ rất tốt có đệm và có cả chăn mền. Lần đầu trong đời mày, mày sẽ ngủ như một ông Hoàng.

Anh-My không dám cãi. Khi mục Ca-Tích không giả dạng ngô nghê nữa thì có cái gì khiến nó sợ hãi trong cái nhìn của mục. Anh-My nằm xuống thấy dễ chịu, nhưng lúc sau nó ngạc nhiên và thấy rằng khó chịu quá. Cái gối lông làm nó ngạt, cái mền, sự thiếu không-khí, và sức rượu khiến nó phát sốt lên được.

Nó trở dậy sợ hãi, muốn ra ngủ ngoài, và tưởng rằng nó sẽ ngạt thở nếu ngủ một đêm trong căn nhà kín này. Mục Ca-Tích vẫn ngáy đều mà cửa thì cài then cẩn thận. Anh-my gắng ngủ trên bàn và thấy nhớ tiếc cái giường bằng rêu của nó ở cây đa.



Hôm sau mục Ca-Tích giao cho nó một thúng trứng và sáu con gà mái để bán và dặn nó đi xa mục và giả như không biết mục.

— Nếu người ta biết tao bán thể này thì không ai cho tao gì nữa. Mụ Ca-Tích giảng giải.

Mụ định giá bán và bảo Anh-My rằng mụ không rời mắt nom nó đâu. Nếu Anh-My ăn bớt thì mụ sẽ có cách bắt nó trả lại. Anh-My tức bực đáp :

— Không tin tôi thì bà hãy xách lấy bu gà và về tôi về.

— Đừng trốn đâu cả, vô ích. Trốn đến đâu tao cũng tìm thấy mày, hãy im đi và vâng lời !

(còn một kỳ nữa)

GIÁO-PHÚ *kể*

Nguyệt San T.T.T.B.

1^{er} JUIN SẼ XUẤT - BẢN

Trước chúng tôi định làm gấp cho Nguyệt San T.T.T.B. ra đầu tháng Mai, trong dịp giỗ Tản-Đà.

Nhưng không kịp : 1^{er} Juin số báo đầu lớp mới mới ra được, các bạn thân yêu của tờ Tiểu-Thuyết Thứ-Bảy hãy nên chờ ít lâu nữa.

Số 132 ra ngày 15-6-44

CÂY DA BIẾT NÓI 2

TRUYỆN CỦA GIÁO-PHÚ

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

KHO VÀNG NHÀ HỌ NGUYỄN

TRUYỀN CỦA NGUYỄN NGỌC QUYỀN

(Xem từ số 127,

— Đây là lời dặn thứ nhất mà ta phải thực hành. Vậy xem hôm nay có việc gì đáng làm thì làm ngay đi! Chớ để đến ngày mai!

Tuyên nghĩ một lát:

— À! Trước khi đi, bà có dặn khi nào rảnh, gọi ông thợ đá xuống xây lại cái thềm. Bây giờ rảnh, để tôi đi cho.

Quý cũng hằng hái:

— Thế thì tôi đi với!

— Ừ thì đi.

Thế là Tuyên và Quý lấy mũ đi ngay. San nhìn hai cái bóng khuất dần dần ngõ, mỉm cười vu-vơ.

Lúc về, Tuyên nhớ ra một điều nữa, bảo San:

— Bà dặn bảo anh Thuận phải đào mấy luống khoai ngoài vườn. Ta phải đi gọi anh ấy chứ?

— Ừ nhỉ! Tôi nữa quên.

Thuận là người tá-diễn giúp việc cụ Bát. Kêu đến, anh cười mà bảo:

-- Việc ấy để mai cũng được. Hôm nay tôi phải lên bà Cai đòi mấy thùng thóc về phơi đã.

-- Nhưng bà dặn phải đào ngay cơ mà !

-- Thôi, mặc anh. Trời mưa thì mặc kệ đấy. Thuận cười ha-ha :

-- Trời này mà mưa à ? Đám thủng ông cũng không mưa chứ...

San chau mày bảo nhỏ với Tuyên :

-- « Thằng cha » khó bảo quá nhỉ. Nhưng chúng ta đào cũng được. Sợ gì !

Nói thế, chúng làm ngay. Và cả bọn vác cuốc xách dao ra vườn. Chúng đào không quen nên chặt vật lắm.

Mấy đứa nhỏ lại làm đứt nhiều. Nên mãi đến trưa mà mới được có ba luống.

Ăn cơm xong, Quý bàn :

-- Thôi để đến mai hãy đào thêm nhé ?

San tròn mắt há mồm :

-- Nói dễ nghe chưa. Phải đào ngay đi chứ để mai à ? Không để đến mai mà lị !

Cả bọn lại kéo nhau ra đào.

Trời vẫn nắng gay gắt; cảnh vật im lìm. Làm giữa nắng như thế thì chóng mệt, Không mấy chốc, cả bọn đều dầm mồ hôi mồ hôi. Nhưng nhìn những củ khoai đầy đất cao dần trong chiếc dõ, chúng khoan khoái cố đào, quên cả mệt. Chúng cho rằng khoai đó là ở công chúng cả. Quên cả trời, cả đất, cả người trồng khoai. Đến chiều thì anh Thuận cũng về. Thấy bọn trẻ nì hục như vậy, đành phải ra làm giúp. Trên nền trời, những đám mây đen tụ dần kéo đến như chầy hội. San ngừng tay ngược mắt nhìn trời bảo Thuận :

— Anh bảo không mưa à ?

Thuận ngẩng đầu hỏi :

— Cái gì ?

— Trời thế mà anh bảo không mưa à ?

— À mưa giông đấy mà. Càng mát chứ sao !

San hậm hực cầu trời mưa một trận thực to.

Tối mịt mới xong mấy luống khoai ! Cả bọn vui vẻ đem cuốc vào. Rửa ráy xong đã thấy ngon ngót bụng. Cơm đã dọn. Cả bọn cùng xúm lại ăn. Bữa cơm ấy sao mà ngon lành thế. Có lẽ vì đói nên ngon. Nhưng cũng có lẽ vì sự vui thích do sự làm việc đem đến nên ngon.

Tối hôm ấy, một làn gió mát thổi làm rơi những chiếc lá khô xào xạc. Tám màn trời văng sao đi nhiều lắm. Chỉ còn lấm tấm vài ngôi. Thế rồi những ngôi ấy cũng nhường chỗ cho những đám mây đen sịt. Gió bắt đầu thổi mạnh. Mưa đã lác đác trên mái nhà.

Mưa mỗi lúc mỗi to. Gió thổi mỗi lúc càng mạnh. Không sấm không chớp. Chỉ có gió tạt mưa tìm trong khoảng vườn đen tối. Thấy gió lạnh, San và Tuyên bảo người nhà khép liếp đi ngủ.

□

Hôm sau, trời vẫn mưa. Mưa lớn tạnh đến mưa bay, tầm tã luôn đến ngày sập nữa. Mưa mãi nên nước trong sân, vì đất trũng khi mưa chảy đi được. Nước ứ lại, mỗi lúc mỗi cao. May, cái thềm, bọn San đã gọi người xây lại nên nước không vào được. Nếu nước vào nhà thì phải một phen khê sở đấy. Vì đồ đạc trong nhà, phần nhiều để ở dưới đất cả. San nhìn mực nước chòn vòn dưới thềm nữa cười tự đắc. Tuyên thấy thế hỏi :

— Cái gì mà thú vậy ?

San chỉ ra sân :

— Cái thềm mới xây thế mà được việc ngay đấy nhỉ ?

— Ừ, bây giờ có lụt cũng không sợ.

Hôm sau nữa trời mới quang. Ở sau vườn, ếch nhái kêu rộn rịp. Lá vàng lát cả lối đi. Ở sau nương khoai, nước đọng thành một vũng lớn. Vài cái rễ khô, vài chiếc lá ải nổi lềnh bềnh tan tác. San nhìn vũng nước khoan thai, mỉm cười tự đắc bảo anh Thuận :

— Thế nào ? Nếu tôi không đào khoai ngay hôm ấy thì bây giờ tính sao ?

Thuận vừa xoa cằm thẳng Quý, vừa cười :

— Ừ, cũng là cái may cho tôi đó. Không thì bà cụ về, tôi cũng bị rầy rà to.

Chiều hôm ấy bà về thật. Vì sợ nền chưa xây nước chảy vào nhà. Nhưng nền đã xây rồi. Vì sợ khoai chưa đào sẽ thối. Nhưng khoai đã đào rồi, lăn lóc dưới găm ngựa như vui mừng được thoát một trận mưa to.

Bà mừng quá hỏi San :

— Sao cháu biết mưa mà bà dặn gì làm rầm rập cả thế ? Máy bữa có thể ... ?

San mỉm cười sung sướng đáp :

— Máy bạn khác, bạn này khác. Cháu không để cái gì đến mai. Bà dặn gì chúng cháu làm ngay !

Bà vui vẻ không bao giờ bằng, lấy mấy chục cái bánh gai phát cho lũ trẻ.

(kỳ sau sẽ tiếp)

ÁNH TRĂNG VÀNG

Này em trăng sáng
Đem sách ra sân
Đèn trời ta học
Trăm hay sách vàng.
Trăng đứng ngọn bàng
Học đi em ơi !
Nhanh cho gió lật
Sang trang sách vàng.
Trăng là ngọn bàng
Trăng vàng ngọn tre
Chị đang xây thóc
Vàng rụng quanh hè.
Đêm nay trăng sáng
Mai trời bình minh
Tươi như sách vở
Đời ta dịu lành !
Học đi em ơi !
Trăng ngả sau đồi...

VŨ ĐAN-SƠN

Ô CHỮ HÌNH TAM GIÁC

(không kể dấu)

```

      X
    X X X
  X X X X X
X X X X X X X

```

ĐỌC. 1.) Một thứ bài. 2.) Quái. 3.) Chữ nho là nhị. 4.) Chữ Pháp là cent. 5.) Tỉnh có nhà Tân-Dân. 6.) Tiếng nổ bật. 7.) Giã 8.) Một quả có nhiều hạt đen. 9.) Một chữ.

NGANG. 1.) Nói đến là hát vang. 2.) Đề ăn. 3.) Một tỉnh ở Bắc-kỳ. 4.) Một họ vua — trí khôn ở đó — yên ổn. 5.) Nhăm — tiếng cười — lâu lành.

(Xem trả lời trang 39)

PHẢI CHỌN SÁCH MÀ ĐỌC

Sách bổ dưỡng tinh thần ta, cũng như đồ ăn bổ dưỡng thân thể ta. Nhưng đồ ăn cũng có thứ chẳng những không giúp gì cho sức khỏe, mà lại còn làm cho sức khỏe phải tiêu mòn hư hại đi nữa. Sách cũng vậy, có quyền chẳng những không làm cho trí tuệ được mở mang mà lại còn làm cho tâm tinh phải bại hoại đi nữa.

Thời bây giờ sách làm ra mỗi ngày một nhiều mà trong những sách ấy, tất thế nào cũng có quyền hay, quyền dở, quyền có ích, quyền vô ích, quyền nên đọc quyền không nên đọc, vì có quyền đọc thì được lợi, có quyền đọc thì hại đến cả tâm thần trí tuệ.

Vậy ta đọc sách phải kén chọn cho cẩn thận lắm mới được. Ta phải hỏi những người khôn như thầy giáo, cha mẹ, hoặc những bậc đứng đắn, có học thức. Hễ người bảo chẳng nên đọc thì ta phải tránh cho xa, như bà đọc vậy mới được.

HỒNH-VĂN

HIỀN

Ngày xưa, có hai người học trò nhà nghèo cùng theo học một cụ đồ. Một người tên là Hiền một người tên là Lương. Hiền phúc hậu thật thà, rai ọi Lương thì sảo trá tham lam.

Hôm 23 tháng chạp, cụ đồ cho học trò nghỉ về ăn Tết. Hai anh em thu xếp sách vở, quần áo rồi vào chào cụ xin về.

Khi đến quãng đường kia thì trời tối, hai người vào nghỉ trong một ngôi chùa hoang. Hiền khát nước liền vào trong tìm nước uống. không ngờ khi thò đầu vào chum nước thì thấy một vòng dây chằm chằm. Mừng quá Hiền xách ra khoe Lương. Lương liền giữ lấy, rồi bảo đề sáng mai chia nhau. Về thì tha ỉ mà sung sướng ăn tiêu. Yên trí, hai người cùng ngã lưng xuống bệ ngủ. Nhưng sáng hôm sau lúc Hiền tỉnh dậy thì chẳng thấy Lương đâu cả. Lương đi tự lúc nào rồi. Hiền cũng không tiếc chi số vàng đó, chỉ tiếc rằng không có bạn để đi cùng đường cho vui vẻ. Nhưng trong cái không may bao giờ cũng có cái may. Hiền đi lạc đường, đi mãi chẳng ra khỏi rừng, quanh quẩn đến tối. Hiền lo sợ quá liền trèo lên một cây đa cổ thụ để ngủ. Đêm hôm đó mơ mơ màng màng Hiền nghe tiếng người xôn xao ở dưới gốc cây, mở mắt ra nhìn xuống chẳng thấy bóng ai cả mà tiếng nói mỗi lúc mỗi rõ rệt.

Hiền sợ tái người, vì nhận kỹ Hiền mới biết là dưới gốc cây mấy con ma đang nói chuyện. Im một lúc lâu, bỗng Hiền lại thấy một con hỏi :

— Thế mày làm bà Công-Chúa ốm mà không sợ cai của đức vua à ?

Một con khác trả lời :

— Tao chẳng sợ ai cả, tao chỉ sợ nhất là đạo bùa của lão hàng cơm cách đây 3 dặm thôi. Trừ đạo bùa ấy thì treo ở nhà lão tao chẳng sợ ai cả.

Đến sáng Hiền tự xuống theo lối 3 dặm thấy một hàng cơm nhỏ. Hiền xin vào ở đó được ba tháng. Ông chủ trả công cho Hiền, Hiền nhất định không lấy. Hiền nói chỉ xin đạo bùa. Ông cụ liền cho ngay. Hiền mừng rỡ mang đạo bùa vào kinh đô chữa cho Công-chúa khỏi bệnh.

Đức vua cảm ơn của Hiền gả Công-chúa cho và phong quan tước.

Hiền cảm ơn trời ph ả, và thăm nghĩ nếu Lương không phụ chàng thì không đi lầm đường mà cũng lầm đường thì sao lại được có ngày nay.

NGU DỐT CÓ NHIỀU SỰ NGUY HIỂM

Chính những lúc rối loạn khi có tai biến xảy ra người ta mới thấy sự ngu dốt có thể làm cho người ta hóa rồ dại được.

Có một hồi bệnh tả lưu hành ở thành phố Marseille, nhưng ông thầy thuốc cũng như mọi khi khác vẫn tận tâm với những người chẳng may gặp nạn. Thế mà khi ấy có một tư tưởng quái gở không biết ở đâu đến truyền khắp mọi nơi. Người ta tin, người ta tưởng rằng các thầy thuốc đi đầu độc bệnh nhân, Cái tin đồn ghê gớm ấy chẳng những ăn sâu vào một vài người trí não rối loạn mà đến cả một phần đông dân chúng cũng rồ dại mà nghe theo. Trước cửa nhà một vài người thầy thuốc người ta vạch mấy chữ : « Quân đầu độc ». Thút vài ông bác sĩ đi chữa cho những người mắc bệnh tả, bị họ xua đuổi và lại còn bị họ đe dọa nữa. Một bà mẹ có mấy đứa con đang hấp hối mà con đứng chắn ngang cửa không cho thầy thuốc vào chữa ưng đề cho tử-thần vào hơn thành

MÂY CẢNH HOA THƠM

☉ Kẻ nào tự khoe mình rằng không bao giờ biết sợ, kẻ ấy rất giả dối. (M^{al} Ney)

☉ Ta không bao giờ buồn phiền, vì chỉ một giờ đọc sách có thể làm tiêu tán hết. (Montesquieu)

☉ Người ta không nên khóc hai lần về cái gì mà có thể chuộc được bằng Căn-lao và Can-đảm. Gỗ ở rừng, cánh buồn ở giống cây gai còn mọc được. Chỉ đời người mà buồn phiền làm hư hỏng không trở lại tươi đẹp được nữa.

(Lamartine)

☉ Muốn làm nầy nở lòng cam đảm và trừ hết sợ hãi, lòng dũng cảm cũng chưa đủ. Nhưng phải tập phán đoán lẽ phải trái. Các vật xảy ra hoặc các gương đã nêu trước mắt bảo đảm rằng cái nguy hiểm không có, Chớ cứ lại bao giờ cũng chắc chắn hơn là trốn tránh. Người ta nâng cao phẩm giá mình và vui vẻ khi thắng đáng nhẽ phải trốn tránh để mà hối hận và nhục nhã.

(Descartes)

THANH-ĐẠO

thử đến thành ấy chết nhiều vô kể. Nếu có học, có bao giờ như thế được.

(Lược thuật bài Les dangers de l'ignorance của Vessiot.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

CÁI CHẾT ĐẸP ĐẸ CỦA MỘT NHÀ HIỀN-TRIẾT

Néron, vua xứ La-Mã là một ông vua rất độc ác. Một ngày kia, vua truyền gọi nhà hiền-triết thời bấy giờ tên là Lateranus vào chầu mà nói rằng :

— Ta biết trong những người bạn của ngươi có những kẻ thù của ta ; vậy ngươi hãy nói tên chúng cho ta biết để làm tội xử trảm.

Nhà hiền-triết khẳng khái :

— Đời nào !

— A ! ngươi sẽ bị tù.

— Không sợ ! dầu ngồi trong ngục ta cũng không đời nào rơi lệ

— Nếu ngươi không sợ cảnh tù tội, ta sẽ đẩy ngươi đi xa.

— Có ai cấm ta đi một cách vui vẻ, đầy hạnh phúc và bằng lòng số phận ?

— Ngươi sẽ bị xử trảm.

— A, người có quyền bắt ta chết như một thằng khốn nạn rên-rĩ không ?

— Thôi, nói sự bí mật ra cho ta.

— Ta không nói gì cả vì cái ấy không đáng gì đến ta.

— Ngươi sẽ bị đứng hai chân trên sắt nóng.

— Người nói gì ? Người bắt ta đứng trên sắt ? Ta rất khinh thường cái ấy. Người chỉ có thể để bàn chân ta trên sắt chứ còn lòng ta, tâm hồn ta, chúng sẽ tự do đời đời không gì đánh đổ được.

— Lát nữa, nhà ngươi sẽ bị cắt cổ.

— Có khi nào ta nói cái cổ ta được một đặc ân tối cao là không có thể bị cắt đâu ?

Ở ĐÂU ? TẠI SAO ? AI ? THẾ NÀO ?

Trong thế giới chỗ nào cấm
hút thuốc ?

Đó là tỉnh Leysin bên Thụy-sĩ, vì ở đây là nơi mà những người đau phổi đến dưỡng bệnh.

Ở đâu có nhà thờ nhỏ nhất
thế giới ?

Chiếc nhà thờ ấy ở tỉnh Bayongoula, xứ Louisiane, hẹp chỉ đủ kê bàn thờ và chỗ một người hành lễ mà thôi. Nhưng chiếc nhà thờ ấy còn thua hẳn những ngôi miếu nhỏ ở xứ ta, trong ấy chỉ bày đủ đồ thờ mà thôi còn người hành lễ phải đứng ở ngoài.

Giống vật nào bò chậm nhất ?

Ấy là giống sên. Một giây đồng hồ nó chỉ tiến lên được 1 ly ruồi.

ANH-TUẤN

Néron tức giận, truyền lính đem nhà hiền-triết Lateranus ra pháp trường ở La-mã.

Nhát gươm thứ nhất của tên đao phủ vì yếu tay nên không đứt được cổ. Nhà hiền-triết, cương cõ ra một lần thứ hai một cách cương quyết, không kêu van một tiếng nào.

Ồi ! cái chết đẹp đẽ thay ! Biết bao nhiêu người trở nên anh hùng khi làm tròn bổn phận với sự yên lặng và nhìn sự đau đớn với một nụ cười.

LÊ MỘNG-NGUYỄN

Những lời khẳng khái

PHẠM NGŨ - LÃO

Phạm Ngũ-Lão là một viên bộ tướng có tài to của đức Trần Hưng-Đạo, người làng Phù-Ứng, huyện Đường-Hào, tỉnh Hải-dương. Phạm Ngũ-Lão thừa nhà võ cũng ham, võ cũng chuộng, học sách nào cũng nhớ, luyện bài nào cũng hay nên sớm đã là một người toàn tài văn võ. Ông là người khẳng khái, có cái khí to. Khi ông còn hàn vi, trong làng có người đồ tiến sĩ ăn mừng, cả làng kéo đến mừng rỡ, duy có ông ngồi nhà không chịu đến.

Bà mẹ thấy thế nói :

— Một người làm nên, cả làng được tiếng, sao con không đến mừng quan nghệ ?

Ông bèn thưa :

— Thưa mẹ, thấy người ta làm nên mà con chưa lo gì chi, nghĩ cho thẹn trăm chiều, mặt mũi nào mà đến mừng cho được.

— Vậy thôi con khá cố gắng học hành, may ra nhờ tiên ấm đồ đạt làm nên cho mẹ vui lòng mặt mặt.

Ông lại thưa.

— Thưa mẹ, con chắc gì chi làm nên, con có công mài sắt ắt có ngày nên kim được, xin mẹ cứ yên tâm,

chắc cũng có ngày con công thành danh toại.

Một hôm Phạm Ngũ-Lão đang ngồi ở vệ đường, vừa đan sọt vừa nghĩ ngợi bỗng có quân rầm rộ kéo đến, lính quát không nghe thấy, lính lấy giáo đâm vào đùi cũng không hay, sau Hưng Đạo-Vương đến nghe lính tâu thấy thế lấy làm lạ bèn hỏi đến sự học hành mới biết là người có tài lạ. Ngai liền đem về kinh dâng vua Thánh-Tôn.

Phạm Ngũ-Lão theo Hưng-Đạo Đại-vương đánh giặc Mông-Cổ, can đảm mạnh bạo lạ thường, đánh đâu được đấy, lập được rất nhiều công to ; Hưng Đạo-Vương yêu lắm, đem Nguyên quận chúa, là con gái nuôi gả cho.

Phạm Ngũ-Lão lại dùng mưu phá được giặc Lào, vua phong cho làm Điện-tiền thượng-tướng-quân, đến khi mất lại được phong làm Thượng đẳng phúc thần, nay còn đền thờ ở làng Phù-Ứng.

VIỆT-QUANG

TRẢ LỜI Ô CHƯ TAM GIÁC

H
B A T
H A N A M
M O C A N
X A I H I H O A T
NGUYỄN HỮU-THÁI

Kịch ba hồi

ĐÀN BÀ MỚI

của **VŨ ĐÌNH-LONG**

*Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.*

Bản in một màu mực giá 2\$

Bản in hai màu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

*Cước mỗi quyển 0\$50. Giá tiền sách cả cước cho
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mực-Xá Hà-Đông.*

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học
nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALOẠI VĂN

của **VŨ NGỌC-PHAN**

Giá bán 1\$20
